

Số: 31/TB-HVCSPT

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2020

THÔNG BÁO

V/v Hướng dẫn xét miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, Trợ cấp xã hội đối với sinh viên các lớp đại trà

Căn cứ Thông tư liên tịch 53/1998/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH Hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập.

Căn cứ nghị định số 86/2015/NĐ-CP của chính phủ ngày 02/10/2015 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021 và Thông tư 09/2016/TTLT- BGDĐT-BTC- BLĐTBXH ngày 30/3/2016 về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 86/2015/NĐ-CP.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC của Bộ Tài chính- Bộ Giáo dục và Đào tạo : Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học.

Học viện Chính sách và Phát triển thông báo hướng dẫn các Khoa quản lý sinh viên và sinh viên (SV) các lớp đại trà khóa 7, khóa 8, khóa 9, khóa 10 về việc xét miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, Trợ cấp xã hội đối với sinh viên các lớp đại trà tại Học viện trong học kỳ II năm học 2019 – 2020, như sau:

I. BỔ SUNG HỒ SƠ XÉT MIỄN GIẢM HỌC PHÍ

1.1. Đối tượng và hồ sơ xét miễn, giảm học phí: *Tại phụ lục đính kèm.*

1.2. Quy trình giải quyết

1.2.1. Trường hợp đối với sinh viên đã có tên trong danh sách được miễn, giảm học phí trong học kỳ I, năm học 2019-2020

- Sinh viên thuộc diện là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo là đối tượng được hưởng chế độ miễn giảm học phí theo quy định, ***phải bổ sung giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo có thời hạn sử dụng năm 2020.***

- Sinh viên thuộc đối tượng chính sách trong học kỳ I, năm học 2019-2020 tạm ngừng tiến độ học tập nay tiếp tục trở lại học tập, phải bổ sung Đơn đề nghị miễn giảm học phí theo quy định.

- Sinh viên các đối tượng còn lại không phải làm lại hồ sơ xin miễn, giảm học phí.

1.2.2. Đối với sinh viên chưa làm thủ tục đề nghị miễn, giảm học phí

Bước 1: - Đơn xin miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập tại website của Học viện: <http://apd.edu.vn/van-ban-bieu-mau>. Trong mục: Phòng Chính trị và Công tác sinh viên/ Hành chính 1 cửa - Biểu mẫu sinh viên.

Bước 2: Sinh viên nộp đơn và các giấy tờ (theo bản Hướng dẫn của Học viện) trước ngày **03/3/2019** tại Phòng Chính trị và Công tác sinh viên – Phòng 407 – Tầng 2, Tòa 7F.

Cán bộ tiếp nhận hồ sơ: Thầy Nguyễn Dương Điện thoại liên hệ: 0913.396.779.

Bước 3: Ngày 10/3/2020, sinh viên xem danh sách được miễn, giảm học phí trong học kỳ II, năm học 2019-2020 tại địa chỉ: <http://apd.edu.vn/thong-bao> – Thông báo và nhận tiền hoàn học phí tại tài khoản cá nhân của mình sau thời gian trên.

Lưu ý:

- Sinh viên phải thực hiện đúng thời gian quy định trên.
- Chỉ áp dụng chế độ miễn, giảm học phí đối với các học phần chính, không áp dụng cho các học phần cải thiện, học lại.

II. BỔ SUNG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

2.1. Trường hợp sinh viên được hỗ trợ chi phí học tập

2.1.1. Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập (Theo Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục - Đào tạo).

- Sinh viên đào tạo hệ chính quy là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ năm 2020.

Lưu ý: Sinh viên cử tuyển và dự bị đại học không thuộc đối tượng này

2.1.2. Mức hỗ trợ

- Hỗ trợ chi phí học tập bằng 60% lương cơ sở và được hưởng 5 tháng/học kỳ.

2.2. Trường hợp sinh viên được trợ cấp xã hội

2.2.1. Đối tượng được xét trợ cấp xã hội (Theo Thông tư số 53/1998/TT-LT/BGD & ĐT-BTC-BLĐTB&XH ngày 25/08/1998 của Liên bộ GDĐT, BTC, LĐTBXH).

- Sinh viên đào tạo hệ chính quy là người dân tộc ít người ở vùng cao (sống ở vùng cao hoặc có hộ khẩu thường trú ở vùng cao ít nhất từ 3 năm trở lên);
- Sinh viên là người mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa;
- Sinh viên là người tàn tật theo quy định tại Nghị định số 81/CP ngày 23/11/1995.

- Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó học tập là những người mà gia đình của họ thuộc diện hộ nghèo phải xuất trình giấy chứng nhận là học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận theo mẫu giấy chứng nhận ban hành kèm theo Thông tư 18/2009/TTLT/BGDĐT-BTC-BLDTBXH, ngày 03 tháng 8 năm 2009.

2.2.2. Mức trợ cấp xã hội

Sinh viên là người dân tộc ít người: 140.000đ/1tháng, sinh viên là người Kinh: 100.000đ/1tháng và được trợ cấp 6 tháng/học kỳ.

2.2.3. Quy trình giải quyết

Bước 1: Đơn xin hỗ trợ chi phí học tập tại website của Học viện: <http://apd.edu.vn/van-ban-bieu-mau>. Trong mục: Phòng Chính trị và Công tác sinh viên/ Hành chính 1 cửa - Biểu mẫu sinh viên.

Bước 2: Sinh viên nộp đơn và các giấy tờ (theo bản Hướng dẫn của Học viện) trước ngày **03/3/2019** tại Phòng Chính trị và Công tác sinh viên – Phòng 407 – Tầng 2, Tòa 7F.

Cán bộ tiếp nhận hồ sơ: Thầy Nguyễn Dương Điện thoại liên hệ: 0913.396.779.

Bước 3: Ngày 10/3/2020, sinh viên xem danh sách được miễn, giảm học phí trong học kỳ II, năm học 2019-2020 tại địa chỉ: <http://apd.edu.vn/thong-bao> – Thông báo và nhận tiền hoàn học phí tại tài khoản cá nhân của mình sau thời gian trên.

III. THỜI HẠN VÀ CÁCH THỨC NỘP HỒ SƠ

3.1. Đối với hồ sơ bản chụp file mềm:

- **Nộp file mềm hồ sơ:** Sinh viên điền và cung cấp đầy đủ thông tin cá nhân, hồ sơ (file mềm gồm: Đơn, Ảnh chụp bản gốc hồ sơ có dấu đỏ) xin xét miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và trợ cấp xã hội tại mục Khảo sát Thông tin sinh viên diện chính sách để xét miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập tại địa chỉ sau: <http://apd.edu.vn/khao-sat-sinh-vien> (Đường link cụ thể như sau: http://apd.edu.vn/khao-sat-sinh-vien/-/asset_publisher/VOyeKic5cjQT/content/khao-sat-thong-tin-sinh-vien-dien-chinh-sach-e-xet-mien-giam-hoc-phi-va-cap-tro-cap-xa-hoi).

- **Hạn sinh viên cung cấp thông tin: 17h00, thứ Tư, ngày 26/02/2020.**

3.2. Đối với hồ sơ bản in có sao công chứng và Đơn:

- **Nộp hồ sơ bản in:** Toàn bộ hồ sơ xin xét miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và trợ cấp xã hội (*bản in có sao công chứng và đơn*), sinh viên nộp đầy đủ 01 bộ theo quy định tại Phòng Chính trị và Công tác sinh viên – Phòng 407 – Tầng 2, Tòa 7F, Cơ sở Nam An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội.

- **Thời hạn nộp hồ sơ: trước 15h00, Thứ ba, ngày 03/3/2019.**

- **Cán bộ tiếp nhận hồ sơ:** Thầy Nguyễn Dương Điện thoại liên hệ: 0913.396.779.

Lưu ý:

- Sinh viên phải nộp hồ sơ đầy đủ và đúng thời gian quy định. Học viện sẽ không giải quyết các trường hợp nộp hồ sơ không đúng thời gian quy định.

- Trường hợp sinh viên thuộc diện được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau, sinh viên chỉ được xét hưởng một chế độ ưu đãi cao nhất.

- Trường hợp sinh viên thuộc diện được miễn, giảm học phí, học đồng thời 2 ngành cùng một lúc, chỉ được giải quyết chế độ ưu đãi tại ngành một.

- Sinh viên thuộc các đối tượng liên quan đến hộ nghèo, cận nghèo phải nộp lại hồ sơ xét miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập mỗi học kỳ (2 lần/năm).

- Kết quả chính thức sinh viên được miễn giảm học phí sinh viên xem tại website Phòng Chính trị và Công tác sinh viên: <http://apd.edu.vn/phong-chinh-tri-va-cong-tac-sinh-vien> (dự kiến ngày 28/02/2020).

- Kính đề nghị Khoa/Viện Quản lý sinh viên thông báo cho sinh viên trong đơn vị được biết để thực hiện.

- Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ cán bộ phụ trách: TS. Đỗ Kiến Vọng – Phó trưởng phòng Chính trị và Công tác sinh viên. Điện thoại: 0978.459.828 Email: dokienvong@apd.edu.vn.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc HV(để b/c);
- Các Khoa/Viện QLSV;
- Đoàn TN HV;
- Phòng CTSV (đưa lên bản tin);
- Lưu: TC-HC; CTSV.

**TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG CHÍNH TRỊ
VÀ CÔNG TÁC SINH VIÊN**

(Đã ký)

TS. Nguyễn Tiến Hùng

PHỤ LỤC 01
ĐỐI TƯỢNG VÀ HỒ SƠ XÉT MIỄN GIẢM HỌC PHÍ

(Ban hành kèm theo Thông báo số: /TB-HVCSPT ngày tháng năm 2020
của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển)

STT	ĐỐI TƯỢNG	HỒ SƠ (Các bản sao phải có chứng thực và có bản chính để đối chiếu)
SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN 100% HỌC PHÍ		
	Người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng. Cụ thể: - SV là con của người hoạt động CM trước ngày 01/01/1945; con của người hoạt động CM từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8/1945 - SV là con của Anh hùng LLVTND; con của Anh hùng LĐ trong thời kỳ kháng chiến - SV là con của liệt sỹ - SV là con thương binh - SV là con bệnh binh - SV là con của người được hưởng chính sách như thương binh - SV là con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Hồ sơ nộp 1 lần và áp dụng trong cả niên khoá, bao gồm: 1. Đơn đề nghị MGHP. 2. Bản sao công chứng giấy khai sinh. 3. Bản sao công chứng Hộ khẩu thường trú. 4. Giấy xác nhận thuộc đối tượng do cơ quan quản lý đối tượng người có công và UBND xã xác nhận. 5. Chứng minh thư nhân dân (photo)
2	SV mồ côi không có nguồn nuôi dưỡng, tuổi không quá 22 (theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định 136/2013/NĐ-CP đối với đối tượng được bảo trợ xã hội)	Hồ sơ nộp 1 lần và áp dụng trong cả niên khoá, bao gồm: 1. Đơn đề nghị MGHP 2. Quyết định trợ cấp xã hội của chủ tịch UBND cấp huyện 3. Bản sao công chứng giấy khai sinh. 4. Chứng minh thư nhân dân (photo)
3	SV bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo	Hồ sơ nộp hàng năm từ tháng 1 và áp dụng trong 2 học kỳ năm đó, bao gồm: 1. Đơn đề nghị MGHP . 2. Kết luận của Hội đồng xét duyệt Trợ cấp xã hội. 3. Bản sao sổ hoặc giấy chứng nhận hộ nghèo/hộ cận nghèo (năm 2019).

		4. Bản sao công chứng giấy khai sinh. 5. Bản sao công chứng Hộ khẩu thường trú. 6. Chứng minh thư nhân dân (photo)
4	SV là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo	Hồ sơ nộp hàng năm từ tháng 1 và áp dụng trong 2 học kỳ năm đó, bao gồm: 1. Đơn đề nghị MGHP 2. Bản sao sổ hoặc giấy chứng nhận hộ nghèo/hộ cận nghèo (năm 2019). 3. Bản sao công chứng giấy khai sinh hoặc giấy chứng nhận dân tộc thiểu số. 4. Bản sao công chứng Hộ khẩu thường trú. 5. Chứng minh thư nhân dân (photo)
5	SV là người dân tộc thiểu số rất ít người (<i>La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Páo, Rơ Măm, BRâu, O'Đu...</i>) có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	Hồ sơ nộp hàng năm từ tháng 1 và áp dụng trong 2 học kỳ năm đó, bao gồm: Hồ sơ nộp hàng năm từ tháng 1 và áp dụng trong 2 học kỳ năm đó, bao gồm: 1. Đơn đề nghị MGHP 2. Bản sao giấy khai sinh hoặc giấy chứng nhận dân tộc thiểu số rất ít người. 3. Bản sao công chứng giấy khai sinh. 4. Bản sao công chứng Hộ khẩu thường trú. 5. Chứng minh thư nhân dân (photo)
SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN 70% HỌC PHÍ		
6	SV là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	Hồ sơ nộp hàng năm từ tháng 1 và áp dụng trong 2 học kỳ năm đó, bao gồm: 1. Đơn xin giảm học phí 2. Bản sao công chứng giấy khai sinh. 3. Bản sao công chứng Hộ khẩu thường trú. 4. Giấy xác nhận vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. 5. Chứng minh thư nhân dân (photo)
SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN 50% HỌC PHÍ		
7	SV là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên;	Hồ sơ nộp 1 lần và áp dụng trong cả niên khóa, bao gồm: 1. Đơn đề nghị MGHP 2. Bản sao công chứng giấy khai sinh. 3. Bản sao công chứng Hộ khẩu thường trú. 4. Bản sao sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của bố/mẹ do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp do tai nạn lao động. 5. Chứng minh thư nhân dân (photo).

PHỤ LỤC 02

ĐỐI TƯỢNG VÀ HỒ SƠ XÉT TRỢ CẤP XÃ HỘI

(Ban hành kèm theo Thông báo số: /TB-HVCSPT ngày tháng năm 2020
của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển)

ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG TRỢ CẤP XÃ HỘI	DANH MỤC HỒ SƠ CẦN NỘP THEO ĐỐI TƯỢNG
Đối tượng 1: Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao:	- 01 đơn xin nhận trợ cấp xã hội (theo mẫu: 01/TCXH) - 01 đơn xác nhận của chính quyền địa phương, sinh viên có cha hoặc mẹ là người dân tộc ít người ở vùng cao có hộ khẩu thường trú tại địa phương từ 03 năm trở lên. (tham khảo mẫu: 03/TCXH) - 01 hộ khẩu (bản sao có công chứng); - 01 giấy khai sinh (bản sao có công chứng).
Đối tượng 2: Sinh viên là người mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa	- 01 đơn xin nhận trợ cấp xã hội (theo mẫu: 01/TCXH) - 01 giấy khai sinh (bản sao có công chứng). - 01 giấy chứng tử của cha và mẹ (bản sao có công chứng) - 01 giấy xác nhận mồ côi cả cha lẫn mẹ của chính quyền địa phương. (Trường hợp sinh viên không có giấy chứng tử của cha và mẹ) (Tham khảo mẫu: 04/TCXH)
Đối tượng 3: sinh viên là người tàn tật theo quy định của Nhà nước tại Nghị định số 81/CP ngày 23/11/1995 là những người gặp khó khăn về kinh tế, khả năng lao động bị suy giảm từ 41% trở lên do tàn tật, được Hội đồng y khoa có thẩm quyền xác định	- 01 đơn xin nhận trợ cấp xã hội (theo mẫu: 01/TCXH) - 01 biên bản giám định y khoa và xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường về hoàn cảnh kinh tế khó khăn.
Đối tượng 4: Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó học tập là những người mà gia đình của họ thuộc diện hộ nghèo	- 01 đơn xin nhận trợ cấp xã hội (theo mẫu: 01/TCXH) - 01 giấy chứng nhận là học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận theo mẫu 01/TCXH chứng nhận ban hành kèm theo Thông tư 18/2009/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH, ngày 03 tháng 8 năm 2009. (Sinh viên thuộc đối tượng này phải làm lại hồ sơ xét TCXH mỗi kỳ) - Có điểm rèn luyện ≥ 70 và điểm trung bình học tập trong kỳ được xét ≥ 7.0.